

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm
Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tăng cường
công tác kiểm tra, giám sát của Đảng**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 KHOÁ X

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Về thuận lợi

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 30/7/2007 về “*tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*” (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết*). Đây là Nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, nhằm khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp uỷ đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát.

Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng hiện có 18 tổ chức đảng trực thuộc (gồm 12 đảng bộ huyện, thành phố và 06 đảng bộ khối, ngành), 702 tổ chức cơ sở đảng (287 đảng bộ, 415 chi bộ), có 3.380 chi bộ và 06 đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở; 43.852 đảng viên. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt, chấp hành nghiêm kỷ luật của Đảng, tin tưởng tuyệt đối vào vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước. Trong những năm qua, Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra việc chấp hành chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định tại Chương VII, Chương VIII của Điều lệ Đảng..., đảm bảo đi vào nề nếp, chất lượng, hiệu quả.

2. Về một số khó khăn

Sự phát triển của kinh tế thị trường đã kéo theo nhiều vấn đề tiêu cực xảy ra; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn kịp thời; vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên ý thức tổ chức kỷ luật không nghiêm; không thường xuyên tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm..., ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

- Thực hiện Nghị quyết, Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt toàn tỉnh để quán triệt, học tập Nghị quyết; ban hành Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 11/12/2007 để tổ chức thực hiện; đồng thời chỉ đạo các cấp ủy tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị học tập, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện.

- Ngoài ra, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 15 văn bản liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát (*quy chế, quy trình, quy định, quyết định, kết luận...*); cấp ủy huyện và tương đương ban hành 269 văn bản; cấp ủy cơ sở ban hành 1.197 văn bản; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành 15 văn bản; ủy ban kiểm tra cấp huyện và tương đương ban hành 305 văn bản, ủy ban kiểm tra cơ sở ban hành 269 văn bản để tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, vẫn còn một số ít đảng viên chưa tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết; một số cấp ủy cơ sở triển khai chậm so với kế hoạch đề ra; một số chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tổ chức quán triệt chưa chu đáo, chưa thấy được vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát dẫn đến chất lượng, hiệu quả chưa cao. Một số tổ chức cơ sở đảng cụ thể hóa kế hoạch của Tỉnh ủy chưa cụ thể, nên khi tổ chức triển khai kế hoạch còn lúng túng, chưa sát với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết. Việc tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát bằng nhiều hình thức từ tổ chức học tập Nghị quyết, triển khai các văn bản, quy định, hướng dẫn... đến việc sao gửi đầy đủ các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát.

Nhìn chung, việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết đã được các cấp ủy quan tâm thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, đảm bảo đúng nội dung, thời gian theo yêu cầu của Trung ương, của tỉnh. Qua học tập, quán triệt Nghị quyết, nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng và người đứng đầu cấp ủy, cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được nâng lên rõ rệt, góp phần xây dựng tổ chức đảng ngày càng trong sạch vững mạnh.

2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

2.1. Kết quả xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng

Tỉnh ủy luôn coi trọng việc cụ thể hóa các quy định của Đảng để ban hành các quy chế, quyết định, quy định và các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra giám sát, công tác xây dựng Đảng¹. Kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa IX, khóa X, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa IX, X; Quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các ngành có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng². Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra và các ban của Tỉnh ủy ban hành các văn bản, hướng dẫn liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng để triển khai thực hiện, đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản liên quan đến các lĩnh vực: Xây dựng Đảng, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, làm cơ sở để tổ chức thực hiện ở địa phương, đơn vị; chú trọng sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật về chế độ, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện minh bạch, công khai hóa các chế độ, chính sách để cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

2.2. Đánh giá tính phù hợp, khả thi, hiệu quả của các quy định của Đảng

Trong những năm qua, Tỉnh ủy đã bám sát các quy chế, quy định, hướng dẫn của Trung ương để vận dụng xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; Quy chế làm việc

¹ Chương trình hành động số 43-CTr/TU thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Quyết định số 473-QĐ/TU ngày 11/12/2007 về phân cấp quản lý cán bộ; Quyết định 1135-QĐ/TU, ngày 19/12/2009 và Quyết định số 1605-QĐ/TU ngày 21/11/2014 ban hành quy định về chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Quyết định số 1020-QĐ/TU ngày 22/7/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ đối với tổ chức đảng và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định số 03-QĐ/TU ngày 28/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội; Quyết định số 1025-QĐ/TU ngày 15/7/2013 ban hành quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy định số 18-QĐ/TU ngày 08/4/2014 về trách nhiệm các ban của Tỉnh ủy tham gia giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 1349-QĐ/TU ngày 08/4/2014 ban hành Quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý...

² Quyết định số 597-QĐ/TU ngày 21/7/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với Đảng ủy Quân sự tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quyết định 598-QĐ/TU ngày 21/7/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với Đảng đoàn HĐND tỉnh và BCS Đảng UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quyết định 596-QĐ/TU ngày 21/7/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện KSND tỉnh, Tòa án ND tỉnh và Sở Tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quyết định 276-QĐ/TU ngày 28/7/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo Lâm Đồng, Đài PT-TH trong tuyên truyền, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quyết định 277-QĐ/TU ngày 28/7/2011 của BTVTU ban hành quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với Đảng đoàn UBMTTQ tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quyết định 1460-QĐ/TU ngày 24/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với Ban Nội chính Tỉnh ủy trên lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng và công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan liên quan đảm bảo theo quy định của Đảng và Nhà nước; các quy định cụ thể, rõ ràng, phù hợp với tình hình thực tế, có tính khả thi, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đã quan tâm kiểm tra, đánh giá, rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; trên cơ sở đó, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ đảm bảo theo quy định, yêu cầu.

3. Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

3.1. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp

- Công tác kiểm tra, giám sát có sự đổi mới, đó là trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp theo hướng sâu sát cơ sở, chỉ đạo tập trung, kiên quyết, dứt điểm, hiệu quả. Sau mỗi kỳ đại hội, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng nghiên cứu, quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp ủy cấp mình; ban hành và chỉ đạo ban hành quy chế, quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng để tổ chức thực hiện. Chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra với các cơ quan liên quan, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Hàng năm và cuối nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp đã tổ chức tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm để chỉ đạo sát sao hơn.

Cấp ủy các cấp đã đổi mới xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát theo hướng đi vào trọng tâm, trọng điểm trên các lĩnh vực, trong đó tập trung kiểm tra việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về công tác xây dựng Đảng, Chỉ thị số 03, 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo Bác; việc thực hiện quy chế làm việc, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao... Các cấp ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy làm Trưởng đoàn kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch đề ra; coi trọng phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu giúp việc, nhất là ủy ban kiểm tra trong việc tham mưu giúp cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; vận dụng linh hoạt quy trình kiểm tra, giám sát, rút ngắn thời gian, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, hiệu quả của các cuộc kiểm tra, giám sát.

- Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng đã tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, cụ thể:

Kiểm tra theo Điều 30 - Điều lệ Đảng: Cấp ủy các cấp đã kiểm tra 5.690 lượt tổ chức đảng, trong đó hàng năm Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra toàn diện từ 01 cấp ủy và từ 02 đảng viên trở lên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành Điều lệ Đảng, việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của Đảng và của cấp ủy cấp trên, về công tác cán bộ, quản lý và sử dụng tài chính, thu chi ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; bảo vệ rừng... Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ

ra những mặt ưu điểm, tồn tại, hạn chế và chỉ ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho đối tượng được kiểm tra, giám sát; xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm đối với những tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm.

Cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra 21.742 lượt đảng viên, trong đó đảng viên là cấp ủy viên các cấp 4.502 đồng chí. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; việc thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm; việc chấp hành quy chế làm việc, thực hiện nhiệm vụ được giao... Qua kiểm tra cấp ủy các cấp đã kết luận 511 đảng viên có vi phạm, 28 đảng viên phải thi hành kỷ luật.

Bên cạnh đó, các cấp ủy thực hiện các cuộc kiểm tra chuyên đề theo chương trình của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, nhất là kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí; việc cấp giấy chứng nhận đầu tư các dự án, cải cách thủ tục hành chính; công tác quản lý, bảo vệ rừng; công tác cán bộ; kiểm tra, giám sát một số nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Tỉnh ủy, các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm của tỉnh, thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ngày càng đi vào nề nếp, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; hạn chế xảy ra điểm nóng, giảm tỷ lệ đơn thư khiếu nại, vượt cấp, kéo dài và những vấn đề nổi cộm ở địa phương.

Việc xem xét, xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên cơ bản đúng phương châm, nguyên tắc, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, bảo đảm tính giáo dục, răn đe phòng ngừa chung, lấy xây là chính, nên cơ bản giảm được tỷ lệ tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, bị xử lý kỷ luật. Cấp ủy các cấp đã xử lý kỷ luật đối với 26 tổ chức đảng (khiển trách 15, cảnh cáo 11 tổ chức) và 1.128 đảng viên (khiển trách 687 đảng viên, cảnh cáo 312 đảng viên, cách chức 54 đảng viên, khai trừ 75 trường hợp).

3.2. Công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra các cấp

Ủy ban kiểm tra các cấp đã thể hiện vai trò trong việc tham mưu cấp ủy ban hành quy chế, quy định; tham mưu cho cấp ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng.

Xác định kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ trọng tâm, nên ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm, xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra 182 tổ chức đảng và 732 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, trong đó: có 178 tổ chức

đảng và 705 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm, đã thi hành kỷ luật 18 tổ chức đảng và 363 đảng viên. Kiểm tra 3.022 tổ chức đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, qua kiểm tra kết luận có 2.307 tổ chức đảng làm tốt và 715 tổ chức đảng thực hiện chưa tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 676 tổ chức đảng, kết luận có 530 tổ chức đảng làm tốt và 146 tổ chức đảng thực hiện chưa tốt. Giải quyết 529 đơn tố cáo đảng viên, kết luận tố cáo đúng 223 đơn, tố cáo sai 109 đơn, chưa có cơ sở kết luận 197 đơn; giải quyết 28 đơn tố cáo tổ chức đảng, kết luận có 12 đơn tố cáo đúng, 10 đơn tố cáo sai, 06 đơn không có cơ sở kết luận. Thi hành kỷ luật 389 đảng viên (*khiểm trách 192 đảng viên, cảnh cáo 132 đảng viên, cách chức 11 đảng viên, khai trừ 54 trường hợp*); giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng 42 trường hợp, kết luận chuẩn y 33, giảm 06 trường hợp, xóa kỷ luật 03 trường hợp. Kiểm tra tài chính đảng 363 tổ chức đảng về thu chi ngân sách, kết luận số tiền chi sai chế độ hơn 2 tỷ đồng, thu hồi 765 triệu đồng; kiểm tra 3.435 lượt tổ chức đảng với 71.306 lượt đảng viên về thu nộp, quản lý, sử dụng đảng phí, kết luận truy thu 557 triệu đồng. Giám sát chuyên đề 3.108 đảng viên và 1.135 tổ chức, kết luận chuyển qua kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm 11 đảng viên và 09 tổ chức đảng.

3.3. Đối với chi bộ

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp, các chi bộ đã thực hiện tốt việc quán triệt Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm cho đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Hằng năm, mỗi chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc có kế hoạch kiểm tra đối với đảng viên trong chi bộ. Công tác kiểm tra, giám sát ở chi bộ chủ yếu thông qua sinh hoạt chi bộ thường kỳ; qua phân tích chất lượng đảng viên; qua theo dõi, đôn đốc đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao; qua nhận xét, đánh giá, phản ánh của các tổ chức đoàn thể và nhân dân đối với tổ chức đảng và đảng viên; qua sơ kết, tổng kết nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Qua đó, đã kịp thời phát huy ưu điểm, uốn nắn, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm.

4. Xây dựng và hoàn chỉnh các quy trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Để công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, chặt chẽ theo đúng nguyên tắc của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 02 quy trình, 11 quy chế, 05 quy định; chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành 03 quy trình, 06 quy định để tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, đảm bảo dân chủ, khách quan, trình tự, thủ tục theo quy định.

Trên cơ sở đó, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp ban hành quy trình thuộc thẩm quyền của cấp mình phù hợp với địa phương, đơn vị, nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc, trình tự các bước tiến hành và tổ chức thực hiện đồng bộ, thống

nhất; qua đó giúp cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp chủ động hơn trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp dựa vào tổ chức đảng, phát huy tinh thần tự giác của đảng viên kết hợp với thẩm tra, xác minh để làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm của đối tượng được kiểm tra để đưa ra kết luận chính xác. Bên cạnh đó, đã phối hợp chặt chẽ với công tác thanh tra của Nhà nước và công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là trong việc giải quyết tố cáo, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực của công tác kiểm tra Đảng.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ cơ quan ủy ban kiểm các cấp

Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát các cấp, đảm bảo về số lượng, chất lượng, có phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, có chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu kiến thức trên nhiều lĩnh vực, nhất là kiến thức kinh tế, pháp luật. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc quan tâm rà soát đội ngũ ủy viên và cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp, có phương án kiện toàn tổ chức và ổn định tổ chức bộ máy, đảm bảo hoạt động hiệu quả; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra các cấp, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ. Từ năm 2007 đến nay, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã cử 42 lượt cán bộ, Ủy ban kiểm tra cấp huyện và tương đương cử 253 lượt cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hiện có 07 thành viên (*03 thường trực, 03 ủy viên chuyên trách và 01 ủy viên kiêm chức*). Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có 02 phòng nghiệp vụ và 01 phòng Tổng hợp; có 24 cán bộ, công chức (*trong đó có 03 đồng chí kiểm tra viên cao cấp; 05 đồng chí kiểm tra viên chính, 16 kiểm tra viên, chuyên viên*). Cơ quan Ủy ban kiểm tra cấp huyện cơ bản được kiện toàn, gồm có từ 05 - 07 đồng chí (*theo Quy định 220-QĐ/TW của Ban Bí thư*).

Việc thực hiện Thông báo kết luận số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra ở cấp dưới lên cấp trên, ở cấp trên xuống cấp dưới để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra được Tỉnh ủy, các cấp ủy thực hiện có hiệu quả, cụ thể: Đã luân chuyển, điều động 22 cán bộ kiểm tra sang công tác ở các ngành, các cấp (*trong đó, cấp tỉnh 03 đồng chí; cấp huyện và tương đương 19 đồng chí*); luân chuyển, điều động 23 cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, đoàn thể về làm công tác kiểm tra (*cấp tỉnh 02 đồng chí; cấp huyện và tương đương 21 đồng chí*).

6. Đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm trang bị máy móc, thiết bị tin học cho Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông

tin trong công tác kiểm tra, giám sát; quan tâm sửa chữa, nâng cấp các phòng làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Đến nay, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã được quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoạt động, bố trí 14 phòng làm việc, đầu tư trang thiết bị bàn, ghế, máy tính đáp ứng yêu cầu công việc; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

Cấp ủy các cấp đã quan tâm đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc để tạo điều kiện thuận lợi cho Ủy ban Kiểm tra các cấp thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

7. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo, triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phù hợp với tình hình thực tế đã được các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở quan tâm thực hiện. Hằng năm, các cấp ủy đã tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát theo định kỳ; chú trọng đổi mới hình thức sơ kết, tổng kết, kết hợp với hướng dẫn, thảo luận, trao đổi những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, từ đó đề ra biện pháp khắc phục sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Định kỳ Thường trực cấp ủy làm việc với Ủy ban kiểm tra cùng cấp để nghe báo cáo kết quả hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ, kịp thời chỉ đạo, giải quyết, khắc phục những hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện. Một số nơi đã tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng và tham mưu cấp ủy ban hành đề án, nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hiệu quả hơn, hướng đến đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình mới.

Việc sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo chuyên đề có tính chuyên sâu được các cấp ủy thực hiện theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, rút ra những bài học kinh nghiệm, đồng thời đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, phát triển quan điểm, định hướng, phương pháp, quy trình công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

1.1. Kết quả, ưu điểm và nguyên nhân

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, phần lớn cấp ủy, tổ chức đảng đã xác định được rõ hơn trách nhiệm của mình, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã ban hành khá đầy đủ hệ thống văn bản nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát; chú trọng xây dựng

chương trình, kế hoạch, lựa chọn nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát phù hợp và tiến hành theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra.

Ủy ban kiểm tra các cấp đã thể hiện sự chủ động, sáng tạo trong tham mưu và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Thông qua kiểm tra, giám sát đã giúp cho các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các nguyên tắc của Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

Các cấp ủy đảng đã chủ động bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị để ban hành chương trình, kiểm tra, giám sát hàng năm, do đó tạo được sự thống nhất cao trong ban thường vụ, ban chấp hành. Trong thực hiện, đã tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát ngày càng được nâng lên, góp phần đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và vai trò, trách nhiệm của đảng viên. Từ đó củng cố, nâng cao niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tổ chức bộ máy làm công tác kiểm tra, giám sát ngày càng hoàn thiện, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát từng bước được chuẩn hoá, đa số có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, liêm khiết, gương mẫu trong công tác và cuộc sống.

** Nguyên nhân đạt được:*

- Trung ương đã kịp thời ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thể hiện sự quyết tâm của Đảng trong việc xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác kiểm tra, giám sát. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Sự nỗ lực cố gắng, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; sự đồng tình, ủng hộ, tin tưởng và sự phối hợp đồng bộ, có hiệu quả của các tổ chức, cá nhân và nhân dân trong tỉnh.

1.2. Khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân

- Một số đảng bộ nhận thức chưa đầy đủ, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chưa quyết liệt. Việc tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết ở một số cấp ủy chưa kịp thời, hình thức tổ chức, phương pháp quán triệt, học tập chưa linh hoạt, phù hợp.

- Vai trò của tổ chức cơ sở đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế; còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm. Việc tự kiểm tra, xử lý vi phạm còn hạn chế, các sai phạm chỉ ra chủ yếu do kiểm tra, thanh tra của cấp trên và từ đơn, thư khiếu nại, tố cáo, dư luận, báo chí phản ánh.

- Phương thức, cách thức kiểm tra, giám sát của một số cơ quan kiểm tra đảng chậm đổi mới, công tác kiểm tra còn dàn trải, có lúc, có nơi còn chông chéo giữa kiểm tra Đảng với thanh tra chuyên ngành, thanh tra Nhà nước. Hiệu lực, hiệu quả một số cuộc kiểm tra, giám sát còn hạn chế; kiểm tra việc thực hiện kết luận sau kiểm tra chưa tốt.

- Chất lượng, hiệu quả một số cuộc kiểm tra, giám sát chưa cao, vẫn mang tính hình thức, thực hiện kết luận sau kiểm tra chưa nghiêm. Một số cấp ủy khi phát hiện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm nhưng chậm xử lý. Sự phối hợp giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các cơ quan liên quan, như cơ quan kiểm tra của Đảng với thanh tra của Nhà nước có lúc chưa tốt; phối hợp trong xử lý kỷ luật giữa kiểm tra Đảng với thanh tra Nhà nước còn bất cập.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng khi xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên chưa đúng thủ tục, quy trình, hình thức xử lý chưa tương xứng với nội dung, mức độ vi phạm nên dẫn đến khiếu nại. Một số ủy ban kiểm tra còn thụ động trong việc nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm để kiểm tra.

- Một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra khi xem xét, giải quyết tố cáo chưa thực hiện đúng quy trình, quy định; có những trường hợp đảng viên bị tố cáo qua xem xét, kiểm điểm, kết luận có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, nhưng không xem xét, xử lý kỷ luật gây bức xúc cho người tố cáo. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

** Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm*

- Quá trình hội nhập, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, còn những tác động tiêu cực từ cơ chế thị trường đến một bộ phận cán bộ, đảng viên. Cơ chế, chính sách về công tác cán bộ còn bất cập; cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở còn hoạt động kiêm nhiệm nên chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm; cán bộ kiểm tra ở một số cấp ủy vừa thiếu, vừa hạn chế về chuyên môn, chưa đầu tư thỏa đáng cho công tác kiểm tra, giám sát.

- Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của một số người đứng đầu cấp ủy còn hạn chế, né tránh, xuôi chiều, bè phái, nể nang, che dấu khuyết điểm.

- Một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra chưa nắm vững quy trình, nguyên tắc, nên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát còn lúng túng, chất lượng tham mưu chưa cao. Chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra từ tỉnh đến cơ sở còn nhiều bất cập so với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Bài học kinh nghiệm

- Để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, góp phần vào công tác xây dựng Đảng, đòi hỏi các cấp ủy đảng, trực tiếp là người đứng đầu phải quan tâm, coi công tác kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo, là công cụ tin cậy trong việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng; đồng thời phải tiếp tục quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định về công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Ủy ban kiểm tra cấp trên phải thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát cho ủy ban kiểm tra cấp dưới; phải biết tham mưu cấp ủy huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia công tác kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò trách nhiệm của nhân dân, của các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phải thường xuyên, phải bám sát và phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng phải gắn với kiểm tra, giám sát trách nhiệm cá nhân của cán bộ chủ chốt. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng phải được thực hiện công khai dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định; phối hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra với công tác giám sát theo phương châm: “giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”; gắn việc giáo dục phòng ngừa với xem xét xử lý nghiêm minh khi có vi phạm.

- Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp, đảm bảo về số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tính chiến đấu cao, kỹ năng nghiệp vụ thuần thực, có phương pháp công tác và đạo đức nghề nghiệp tốt; thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Các cấp ủy đảng tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII "về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu

hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp, trọng tâm là kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các cấp, các ngành, địa phương, nhất là trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng để cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình hiện nay; qua đó phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia đấu tranh với các quan điểm sai trái, xuyên tạc, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát với quan điểm làm thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ, kết hợp giữa xây và chống, trong đó lấy xây là chính; xử lý nghiêm minh các trường hợp sai phạm. Đặc biệt, cần tạo chuyển biến mạnh mẽ từ cơ sở đảng về thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, xem công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở là nhiệm vụ trọng tâm và là cơ sở để đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, phân loại cán bộ, đảng viên. Chú ý kiểm tra, giám sát trong khối các cơ quan, khối lực lượng vũ trang.

3. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng, trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm; tăng cường và nâng cao chất lượng giám sát thường xuyên; kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị; công tác cán bộ; việc kê khai tài sản thu nhập; các dự án có vốn nhà nước; việc mua sắm tập trung, đầu tư công... Duy trì chế độ định kỳ cấp ủy làm việc với ủy ban kiểm tra để kịp thời nắm tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát.

4. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp trong công tác tham mưu; thực hiện đồng bộ, toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tăng cường nắm tình hình, phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, chú trọng kiểm tra đối tượng là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý với phương châm "*không có vùng cấm*", mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện và xử lý nghiêm minh; kiên trì, kiên quyết trong đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hoá, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ Đảng.

5. Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, đồng thời không ngừng đổi mới phương thức làm việc; nâng cao vai trò, trách nhiệm, chủ động tham mưu và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; kịp thời xem xét, kết luận, xử lý nghiêm minh, đồng bộ các vụ việc vi phạm, đảm bảo theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, không được suy diễn, sai phạm đến đâu, xử lý đến đó.

6. Phối hợp chặt chẽ giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các ban xây dựng đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, khiếu nại, tố cáo... Trong xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm, phải phải đồng bộ, thống nhất giữa Đảng và chính quyền. Chú trọng kết hợp công tác tư tưởng, công tác dân vận và công tác bảo vệ Đảng trong quá trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

7. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên từ cơ sở; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo từ cơ sở; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; đồng thời xem xét trách nhiệm người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị khi để xảy ra sai phạm.

8. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; quan tâm tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác kiểm tra, nhất là ở cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát có phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, năng lực, kinh nghiệm, tính chiến đấu cao, tinh thông về nghiệp vụ, phương pháp công tác khoa học, sâu sát, thận trọng, tâm huyết với nghề nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cần giành thời gian thoả đáng để trao đổi nghiệp vụ, cập nhật các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính vào công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

(1) Tiếp tục xem xét, sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế, quyết định, kết luận... về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng không còn phù hợp.

(2) Sớm ban hành Quy định về thực hiện việc thu hồi, xử lý, quản lý, sử dụng tiền vi phạm qua kiểm tra của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

(3) Sau tổng kết Nghị quyết lần này, đề nghị Trung ương ban hành nghị quyết mới về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

(4) Ban hành quy định Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực của cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng bộ quy trình, quy chuẩn hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát chung cho cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp; thẩm quyền, trách nhiệm của đoàn kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban

kiểm tra các cấp; quy trình công tác cán bộ uỷ ban kiểm tra các cấp; việc luân chuyển, điều động cán bộ uỷ ban kiểm tra...

(5) Bố trí 01 biên chế chuyên trách cho uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Đối với Uỷ ban kiểm tra Trung ương

(1) Quan tâm tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng, tập huấn, hướng đến việc trao đổi kinh nghiệm thực tiễn, kết hợp giải đáp những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

(2) Hoàn thiện và sớm triển khai Hệ thống thông tin chuyên ngành kiểm tra Đảng, nhằm tạo thuận lợi cho UBKT các cấp trong tác nghiệp, cập nhật, khai thác hồ sơ lưu trữ và thống kê số liệu được chính xác.

(3) Có cơ chế và tăng cường hơn nữa vai trò công tác kiểm tra, giám sát trong phòng, chống tham nhũng. Chú trọng quy hoạch, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. RL

Nơi nhận:

- Uỷ ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Vụ 7- UBKT Trung ương (báo cáo),
- Các ban và Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành uỷ,
- đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Thành viên UBKT Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận